

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

NGUYỄN HỮU TUẤN

**HOÀN THIỆN THỦ TỤC TỔ TỤNG TẠI
PHIÊN TÒA SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ TRONG
QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH TƯ PHÁP HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2009

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Hồng Hải

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2009.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội Trung tâm tư liệu - Khoa Luật
Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ	6
1.1. Quy định chung về thủ tục tại phiên tòa hình sự	6
1.1.1. Khái niệm về thủ tục tại phiên tòa hình sự	6

1.1.2.	Các nguyên tắc chung khi xét xử vụ án hình sự	9
1.2.	Quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự	19
1.2.1.	Vị trí, vai trò của thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự	19
1.2.2.	Thủ tục bắt đầu phiên tòa	23
1.2.3.	Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa	26
1.2.4.	Thủ tục tranh luận tại phiên tòa	30
1.2.5.	Thủ tục nghị án và tuyên án	39
1.2.6.	Thủ tục giải quyết đối với ng-ời vi phạm trật tự phiên tòa	40
1.3.	Thủ tục phiên tòa hình sự sơ thẩm ở một số n-ớc trên thế giới	41
1.3.1.	Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự của Tòa án Hoa Kỳ	41
1.3.2.	Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự của Tòa án Pháp	43
1.3.3.	Thủ tục tố tụng tại Tòa án của Liên bang Nga	44
1.4.	Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự	46
	Chương 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ	51
2.1.	Thực trạng áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự	51
2.1.1.	Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân ch-a đ-ợc thực sự độc lập khi xét xử	53
2.1.2.	Vẫn còn tình trạng oan sai trong xét xử sơ thẩm	55
2.1.3.	Vi phạm các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa	56
2.2.	Nguyên nhân của những hạn chế	72
2.2.1.	Nguyên nhân khách quan	72
2.2.2.	Nguyên nhân chủ quan	74
	Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	76
3.1.	Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà n-ớc về cải cách t-pháp và việc hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự	76
3.2.	Những kiến nghị về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu về cải cách t- pháp hiện nay	78
3.2.1.	Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm	78
3.2.2.	Hoàn thiện các quy định để đảm bảo quyền bào chữa của bị can, bị cáo, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đ-ơng sự	87
3.3.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm	92
	KẾT LUẬN	100
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	101

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xét xử các vụ án hình sự là một giai đoạn quan trọng trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự. Chỉ có Tòa án mới có quyền kết tội và quyết định hình phạt đối với một ng-ời nh- ng hoạt động này phải tuân theo những quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) hình sự thông qua việc xét xử tại phiên tòa. Tại đây, Hội đồng xét xử (HĐXX) trực tiếp xác định những tình tiết của vụ án bằng cách hỏi và nghe ý kiến bị cáo, ng-ời bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ng-ời làm chứng, ng-ời giám định, xem xét vật chứng và nghe ý kiến của Kiểm sát viên, ng-ời bào chữa, ng-ời bảo vệ quyền lợi của đ-ơng sự để đ- ra phán quyết về việc bị cáo có phạm tội hay không, hình phạt và các biện pháp t- pháp khác cũng nh- các vấn đề khác của vụ án...

Để việc xét xử đ- ọc chính xác, xác định vụ án một cách toàn diện, khách quan, đầy đủ, làm rõ những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, những tình tiết tăng nặng và những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì việc tuân thủ chặt chẽ các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa đóng một vai trò rất quan trọng. Ngoài ra, việc tuân thủ này còn góp phần giáo dục công dân trong việc tuân thủ pháp luật, góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. ở phiên tòa sơ thẩm, việc tuân thủ thủ tục phiên tòa càng có ý nghĩa quan trọng vì đây là giai đoạn xét xử đầu tiên, có ý nghĩa quyết định vì có thể vụ án sẽ không tiếp diễn ở giai đoạn phúc thẩm nữa hoặc nếu có thì cũng chỉ xem xét ở nội dung có kháng cáo, kháng nghị...

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, hiện t- ợng vi phạm các quy định về thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự vẫn còn xảy ra phổ biến, gây thiệt hại đến các quyền, lợi ích hợp pháp của ng-ời tham gia tố tụng, làm tăng tỷ lệ án bị hủy, bị sửa không cần thiết. Đặc biệt, trong bối cảnh khi Tòa án nhân dân cấp huyện đ- ọc tăng thẩm quyền xét xử đến loại tội phạm "rất nghiêm trọng", Nghị quyết 08/ NQ-TW của Bộ Chính trị ra đời có nội dung nhấn mạnh yếu tố tranh tụng trong quá trình xét xử vụ án hình sự. Trong khi đó, trình độ của Hội thẩm nhân dân, Thẩm phán nhiều khi ch- a đáp ứng đ- ọc yêu cầu mới thì việc tuân thủ các thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự là một yêu cầu cấp thiết hơn lúc nào hết.

Ngoài ra, tuy BLTTHS năm 2003 đã khắc phục đ- ọc nhiều hạn chế trong BLTTHS cũ, trong đó có các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nh- ng qua thực tế cũng còn xuất hiện nhiều điểm ch- a hợp lý, ch- a thống nhất hoặc không cụ thể dẫn đến việc áp dụng còn nhiều lúng túng, ảnh h- ởng đến chất l- ợng xét xử của Tòa án.

Tr- ớc yêu cầu của thực tế, đảm bảo sự tuân thủ đúng đắn thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm hình sự, đảm bảo sự dân chủ, bình đẳng trong hoạt động tố tụng hình sự, tránh bỏ lọt tội phạm làm oan ng-ời vô tội; đảm bảo mọi quyết định của HĐXX phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; đồng thời góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận, tìm ra những điểm bất hợp lý so với thực tế, từ đó, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc áp dụng các quy định của BLTTHS và hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm, tác giả chọn đề tài: "Hoàn thiện thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trong quá trình cải cách t- pháp hiện nay" làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Nghiên cứu đề tài này, tác giả h- ởng tới mục đích làm rõ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn, bản chất, nội dung của thủ tục xét xử tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, chỉ ra những bất cập còn tồn tại trong việc áp dụng quy định của BLTTHS về thủ tục phiên tòa

sơ thẩm cũng nh- những bất hợp lý của các quy định hiện tại, thông qua đó đề xuất những giải pháp thiết thực, đ- a ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, h- ớng tới xây dựng một phiên tòa hình sự thực sự công bằng, dân chủ góp phần thực hiện quá trình cải cách t- pháp.

Để đạt đ- ợc mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ của luận văn đ- ợc đặt ra là:

1- Nghiên cứu cơ sở lý luận của thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, trong đó có đề cập tới quy định về phiên tòa hình sự nói chung và phiên tòa sơ thẩm hình sự nói riêng

2- Phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng các quy định của BLTTHS ở Việt Nam những năm gần đây, qua đó rút ra những mặt tích cực cũng nh- những tồn tại, hạn chế trong hoạt động này, lý giải những nguyên nhân dẫn đến tồn tại trên.

3- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và những đánh giá về thực trạng các phiên tòa sơ thẩm hình sự hiện nay, luận văn nêu ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về thủ tục phiên tòa hình sự sơ thẩm, kiến nghị để hoàn thiện các quy định trong BLTTHS trong hoạt động này tr- ớc yêu cầu cải cách t- pháp.

3. Phạm vi nghiên cứu

Thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự là vấn đề lớn trong hoạt động tố tụng, có nhiều nội dung thể hiện ở các giai đoạn cụ thể nh- : Bắt đầu phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, nghị án và tuyên án... nên trong phạm vi của một luận văn thạc sĩ không thể xem xét và giải quyết một cách cụ thể hết mọi vấn đề mà chỉ tập trung nghiên cứu các quy định trong BLTTHS năm 2003 về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm và thực tiễn áp thi hành các quy định này, chỉ ra v- ớng mắc và đ- a ra kiến nghị nhằm nâng cao chất l- ợng xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hình sự. Qua luận văn, tác giả cũng muốn góp phần hoàn thiện các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trong quá trình cải cách t- pháp ở n- ớc ta hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Để hoàn thành luận văn, tác giả đã dựa trên cơ sở ph- ơng pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử), t- t- ớng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà n- ớc ta về pháp luật, về cải cách t- pháp.

Đồng thời, luận văn sử dụng một số ph- ơng pháp nghiên cứu cụ thể sau: Ph- ơng pháp phân tích, tổng hợp; ph- ơng pháp thống kê, so sánh; ph- ơng pháp lịch sử; ph- ơng pháp khảo sát thực tiễn tại những phiên sơ thẩm vụ án hình sự...

5. Những điểm mới của luận văn

Là công trình đề cập tới thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, luận văn có những điểm mới sau:

1- Làm sáng tỏ cơ sở lý luận về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự, góp phần nâng cao nhận thức về nội dung, bản chất của hoạt động của Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

2- Luận văn đánh giá thực trạng áp dụng các quy định trên, chỉ ra những hạn chế tồn tại trong việc áp dụng các quy định của BLTTHS về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự, làm rõ nguyên nhân của tồn tại đó.

3- Các giải pháp về hoàn thiện pháp luật; h- ớng dẫn, giải thích pháp luật... nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng của BLTTHS năm 2003 về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự mà luận văn đ- a ra sẽ giúp ích cho Tòa án nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của mình...

4- Đề xuất một số kiến nghị để sửa đổi, bổ sung các quy định của luật tố tụng hình sự năm 2003 về thủ tục phiên tòa sơ thẩm nhằm đổi mới phiên tòa hình sự sơ thẩm, đáp ứng yêu cầu cải cách t- pháp của Đảng và Nhà n- ớc ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 ch- ơng:

Ch- ơng 1: Một số vấn đề lý luận về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Ch- ơng 2: Thực tiễn áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Ch- ơng 3: Một số kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện thủ tục tố tụng và nâng cao chất l- ượng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự.

Ch^ơng 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ

1.1. Quy định chung về thủ tục tại phiên tòa hình sự

1.1.1 . Khái niệm về thủ tục tại phiên tòa hình sự

Trong tố tụng hình sự, hoạt động xét xử là đặc biệt quan trọng, biểu hiện tập trung cao nhất của cả quá trình giải quyết vụ án hình sự. Qua hoạt động xét xử, Tòa án mới có thể ra đ- ọc bản án phán quyết về một vụ án và bị cáo có tội hay không có tội...

Chỉ có qua hoạt động xét xử công khai của tòa án, mọi hoạt động của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án đều đ- ọc thể hiện một cách toàn diện, đầy đủ. Tại đây, những ng- ời tham gia tố tụng đ- ọc công khai tranh tụng, đ- a ra lý lẽ để bảo vệ mình hoặc bác bỏ lý lẽ của ng- ời khác.

Có thể khẳng định, xét xử sơ thẩm là trung tâm của tố tụng hình sự. Vai trò, tầm quan trọng, tính thiêng liêng, tối thượng... của bản án nói chung và bản án sơ thẩm nói riêng sẽ chỉ đ- ọc đảm bảo khi hoạt động xét xử phải tuân thủ đúng những thủ tục cụ thể tại phiên tòa xét xử

1.1.2. Các nguyên tắc chung khi xét xử vụ án hình sự

Phiên tòa hình sự phải tuân theo những nguyên tắc mà BLTTHS quy định, trong đó có các "nguyên tắc cơ bản" liên quan đến quá trình xét xử tại Tòa án, đ- ọc quy định tại ch- ơng II. BLTTHS năm 2003 nh- : Bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự; tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân; bảo đảm quyền bình đẳng của mọi công dân tr- ớc pháp luật; tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân; không ai bị coi là có tội khi ch- a có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; xác định sự thật của vụ án; bảo đảm quyền bào chữa của ng- ời bị tạm giữ, bị can, bị cáo; bảo đảm sự vô t- của những ng- ời tiến hành tố tụng hoặc tham gia tố tụng; thực hiện chế độ xét xử có Hội thẩm nhân tham gia; thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; Tòa án xét xử tập thể; xét xử công khai; bảo đảm quyền bình đẳng tr- ớc Tòa án; thực hiện chế độ hai cấp xét xử; bảo đảm hiệu lực của bản án và quyết định của Tòa án; thực hiện quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự; tiếng nói và chữ viết dùng trong tố tụng hình sự...

Trong phạm vi này, chúng tôi chỉ đề cập đến một số nguyên tắc cơ bản, có tính đặc tr- ng của phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự:

Nguyên tắc thực hiện chế độ xét xử có hội thẩm tham gia (Điều 15 BLTTHS).

Khi xét xử tại phiên tòa, bên cạnh thẩm phán, thực hiện nhiệm vụ xét xử vụ án còn

có hội thẩm nhân dân hoặc hội thẩm quân nhân. Hội thẩm nhân dân, hội thẩm quân nhân là ng-ời đ-ợc bầu hoặc cử tham gia xét xử và có ngang quyền với thẩm phán.

Nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật (Điều 16 BLTTHS)

Khi xét xử các vụ án hình sự, không một ai, một cơ quan nào có quyền can thiệp, yêu cầu HĐXX phải làm trái các quy định của pháp luật.

Nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số (Điều 17 BLTTHS)

Việc xét xử các vụ án ở các cấp Tòa án không phải do một thẩm phán tiến hành mà đều thực hiện theo chế độ Hội đồng. HĐXX sơ thẩm thường gồm một thẩm phán và hai hội thẩm, có thể gồm hai thẩm phán và ba hội thẩm. Khi giải quyết các vấn đề của vụ án, các thành viên HĐXX phải biểu quyết theo đa số từng vấn đề một.

Nguyên tắc xét xử công khai (Điều 18 BLTTHS)

Nguyên tắc này nhằm bảo đảm cho nhân dân tham gia vào việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan xét xử, nâng cao trách nhiệm của Tòa án trước nhân dân.

Nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước Tòa án (Điều 19).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo, ng-ời bào chữa, ng-ời bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ng-ời đại diện hợp pháp của họ, ng-ời bảo vệ quyền lợi của đ-ơng sự đều có quyền bình đẳng trong việc đ- a ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, đ- a ra yêu cầu và tranh luận dân chủ trước Tòa án.

Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo (Điều 11)

Tại phiên tòa, bị cáo đ-ợc sử dụng tất cả các biện pháp mà pháp luật quy định nhằm đ- a ra các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc bị cáo có thể nhờ ng-ời khác bào chữa cho mình. Trong một số trường hợp nhất định, mặc dù bị cáo không tự bào chữa và cũng không nhờ ng-ời khác bào chữa thì Tòa án phải chỉ định ng-ời bào chữa cho bị cáo.

Ngoài những nguyên tắc cơ bản đ-ợc quy định tại Chương II, BLTTHS, còn một số nguyên tắc hết sức quan trọng đ-ợc quy định tại chương XVIII, BLTTHS năm 2003 "Quy định chung về thủ tục tố tụng phiên tòa". Chính vậy, khi xét xử sơ thẩm cũng phải tuân thủ triệt để những nguyên tắc này, gồm:

Nguyên tắc xét xử trực tiếp (Điều 184 BLTTHS): Tòa án phải trực tiếp xác định những tình tiết của vụ án bằng cách hỏi và nghe ý kiến của bị cáo, ng-ời bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc ng-ời đại diện hợp pháp của họ, ng-ời làm chứng, ng-ời giám định; xem xét vật chứng và nghe ý kiến của Kiểm sát viên, ng-ời bào chữa, ng-ời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đ-ơng sự.

Nguyên tắc xét xử bằng lời nói (Điều 184 BLTTHS): HĐXX hỏi những ng-ời tham gia tố tụng về mọi tình tiết của vụ án. Những ng-ời tham gia phiên tòa cũng có nghĩa vụ trả lời các câu hỏi của HĐXX. Trong trường hợp một ng-ời cần xét hỏi tại phiên tòa nhưng vắng mặt thì HĐXX phải công bố lời khai của họ trong hồ sơ vụ án.

Nguyên tắc xét xử liên tục (Điều 184 BLTTHS): Khi đã xét xử một vụ án, tòa án phải xét xử liên tục từ khi tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa cho đến khi tuyên án, trừ thời gian nghỉ cần thiết như nghỉ giải lao, nghỉ trưa, nghỉ hết ngày làm việc.

1.2. Quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự

1.2.1. Vị trí, vai trò của thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự

Việc ra bản án đòi hỏi phải trải qua quá trình xét xử, trước tiên là xét xử sơ thẩm -

nơi tòa án lần đầu tiên điều tra, xem xét một cách khách quan, toàn diện và công khai đối với tất cả chứng cứ tài liệu, những ng-ời tham gia tố tụng đ-ợc tranh luận, đối đáp với nhau tr-ớc Tòa, đ-ợc đ-a ra quan điểm của mình cũng nh- bác bỏ quan điểm của những ng-ời tham gia tố tụng khác. Trên cơ sở đó, Tòa án đ-a ra những quyết định giải quyết vụ án.

1.2.2. Thủ tục bắt đầu phiên tòa

Chủ tọa phiên tòa tiến hành kiểm tra căn c-ớc của bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ng-ời làm chứng và những người khác mà tòa đã triệu tập và có mặt tại phiên tòa...và phổ biến, giải thích quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên tòa.

Chủ tọa phiên tòa giới thiệu thành phần Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, Th- ký tòa án và hỏi xem có đề ai nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Th- ký tòa án, ng-ời giám định, ng-ời phiên dịch hay không.

Phân thủ tục bắt đầu phiên tòa kết thúc khi chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những ng-ời tiến hành tố tụng xem có đề nghị hoãn phiên tòa hay không (nếu có ng-ời tham gia tố tụng vắng mặt); có cần triệu tập thêm ng-ời làm chứng hoặc đ-a thêm tài liệu, vật chứng ra xem xét hay không.

1.2.3. Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa

Thủ tục xét hỏi bắt đầu bằng việc Kiểm sát viên đọc bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung (nếu có). Chuyển sang phần xét hỏi, Hội đồng xét xử phải xác định đầy đủ các tình tiết về từng việc và về từng tội của vụ án theo thứ tự xét hỏi hợp lý. Khi xét hỏi, chủ tọa phiên tòa hỏi tr-ớc rồi đến các Hội thẩm nhân dân, sau đó đến Kiểm sát viên, ng-ời bào chữa, ng-ời bảo vệ quyền lợi của đ-ơng sự.

Tr-ớc khi hỏi bị cáo, chủ tọa phiên tòa phải để bị cáo trình bày ý kiến về bản cáo trạng và những tình tiết của vụ án. Sau đó, HĐXX sẽ hỏi thêm về nội dung chi tiết, những điểm bị cáo trình bày ch- a đầy đủ hoặc còn mâu thuẫn...

Khi hỏi ng-ời làm chứng, HĐXX phải hỏi riêng từng ng-ời và phải hỏi rõ quan hệ giữa họ với bị cáo và các đ-ơng sự trong vụ án.

Đối với ng-ời giám định, HĐXX đề nghị ng-ời giám định trình bày kết luận của mình và giải thích về vấn đề đ-ợc giám định.

Ngoài việc xét hỏi bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có thể kết hợp xem xét những vật chứng có liên quan đến vụ án, công bố tài liệu có liên quan, lời khai tại Cơ quan điều tra hoặc có thể cùng với Kiểm sát viên và những ng-ời tham gia tố tụng đến nơi đã xảy ra tội phạm hoặc những địa điểm khác có liên quan đến vụ án.

1.2.4. Thủ tục tranh luận tại phiên tòa

Mở đầu phần tranh luận là việc Kiểm sát viên trình bày bản luận tội để đề nghị HĐXX quyết định bị cáo có phạm tội hay không? giải quyết về hình sự và giải quyết việc bồi th-ờng (nếu có) nh- thế nào?

Ngay sau phần luận tội của Kiểm sát viên thì bị cáo đ-ợc trình bày lời bào chữa, nếu bị cáo có ng-ời bào chữa thì ng-ời này trình bày lời bào chữa tr-ớc và bị cáo trình bày ý kiến bổ sung.

Sau đó, chủ tọa phiên tòa mời ng-ời bảo vệ quyền lợi của đ-ơng sự trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho đ-ơng sự mà mình nhận bảo vệ, sau đó đ-ơng sự trình bày ý kiến bổ sung.

Sau đó, chủ tọa phiên tòa điều khiển việc đối đáp giữa những ng-ời tranh luận. Bị cáo, ng-ời bào chữa và những ng-ời tham gia tố tụng khác có quyền trình bày ý kiến

về luận tội của Kiểm sát viên và đ- a ra đề nghị của mình. Kiểm sát viên phải đ- a ra những lập luận của mình đối với từng ý kiến. Ng- ời tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của ng- ời khác. Chủ tọa phiên tòa không đ- ọc hạn chế thời gian tranh luận, tạo điều kiện cho những ng- ời tham gia tranh luận trình bày hết ý kiến nh- ng có quyền cắt những ý kiến không liên quan đến vụ án.

Sau khi kết thúc tranh luận, chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần tranh luận và cho bị cáo nói lời sau cùng.

1.2.5. Thủ tục nghị án và tuyên án

Kết thúc phần tranh luận, HĐXX sẽ chuyển sang phần nghị án. Tại phần này, các thẩm phán và Hội thẩm nhân dân sẽ tiến hành thảo luận và thông qua nghị án tại một phòng riêng. Tất cả các vấn đề cần giải quyết của vụ án sẽ đ- ọc biểu quyết theo đa số về từng vấn đề một.

Sau khi nghị án và bản án đ- ọc các thông qua, Hội đồng xét xử trở lại phòng xét xử để tuyên án.

1.2.6. Thủ tục giải quyết đối với ng- ời vi phạm trật tự phiên tòa

Ng- ời vi phạm trật tự phiên tòa có thể bị chủ tọa phiên tòa phạt cảnh cáo, phạt tiền, buộc rời khỏi phòng xử án hoặc bị bắt giữ

1.3. Thủ tục phiên tòa hình sự sơ thẩm ở một số n- ớc trên thế giới

1.3.1. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự của Tòa án Hoa Kỳ

Ở Liên bang, việc xét xử một ng- ời phạm tội do một Đại bồi thẩm đoàn xem xét. Còn ở một số bang lại áp dụng một phiên tòa sơ bộ hoặc một phiên thẩm vấn, nhiều bang khác lại áp dụng Đại bồi thẩm đoàn.

1.3.2. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự của Tòa án Pháp

Khi phiên tòa khai mạc với HĐXX và đoàn bồi thẩm, viên lục sự đọc bản luận tội. Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo về căn c- ớ và đề cập đến nội dung của hồ sơ thẩm tra lại vụ việc bằng cách đặt các câu hỏi cho bị cáo. Nếu ng- ời làm chứng có mặt, họ có thể trình bày công khai tr- ớc phiên tòa. Sau đó, luật s- của bên dân sự trình bày các lập luận của mình. Tiếp theo, Phó Viện tr- ởng Viện Công tố bên cạnh Tòa phúc thẩm, giữ vai trò công tố, nêu rõ lập luận, lý do truy tố bị cáo và nhân danh xã hội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Luật s- bào chữa của bị cáo là ng- ời cuối cùng phát biểu ý kiến. Bị cáo có quyền nói lời cuối cùng. Sau đó, HĐXX nghị án rồi tuyên án.

1.3.3. Thủ tục tố tụng tại Tòa án của Liên bang Nga

Thủ tục xét xử vụ án hình sự tại Tòa Bồi thẩm nh- sau:

Công tố viên phát biểu về bản chất lời buộc tội đề nghị thủ tục xem xét chứng cứ; ng- ời bào chữa phát biểu quan điểm về nội dung buộc tội và đề nghị thủ tục xem xét chứng cứ; các bên tiến hành thẩm vấn bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng, giám định viên; các thành viên Hội đồng bồi thẩm có quyền đặt câu hỏi đối với bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng, giám định viên thông qua thẩm phán chủ tọa phiên tòa.

Sau đó, Tòa án chuyển sang phần tranh luận và đối đáp của các bên. Tất cả những ng- ời tham gia tranh luận có quyền đối đáp lại ý kiến của ng- ời khác. Ng- ời bào chữa và bị cáo có quyền đối đáp sau cùng. Sau đó, bị cáo nói lời sau cùng.

Sau khi nghe ý kiến của các bên, Thẩm phán vào phòng nghị án chính thức đ- a vào phiếu ghi các câu hỏi để Hội đồng bồi thẩm giải quyết. Các thành viên Hội đồng Bồi thẩm ký vào phiếu ghi các câu hỏi và câu trả lời rồi quay lại phòng xử án để công bố phán quyết.

Tr- ởng đoàn bồi thẩm công bố phán quyết của Hội đồng bồi thẩm và phán quyết đ- ọc chuyển cho chủ tọa phiên tòa để l- u hồ sơ.

Sau khi công bố phán quyết của Hội đồng bồi thẩm, việc xét xử đ- ợc tiếp tục với sự tham gia của các bên để thảo luận phán quyết của Hội đồng bồi thẩm. Tr- ờng hợp Hội đồng Bồi thẩm ra phán quyết bị cáo vô tội thì chủ tọa phiên tòa phải ra bản án tuyên bị cáo vô tội. Tr- ờng hợp Hội đồng Bồi thẩm ra phán quyết bị cáo có tội thì Tòa án xem xét các tình tiết liên quan đến xác định tội phạm, quyết định hình phạt...

Khi nghiên cứu pháp luật tố tụng của các n- ớc, chúng ta phải thấy đ- ợc những - u điểm, nh- ợc điểm của từng hệ thống pháp luật để từ đó có những lựa chọn để áp dụng cho phù hợp nhằm đạt mục đích tìm ra sự thật một cách chính xác nhất với đầy đủ các chứng cứ mà vẫn tôn trọng đ- ợc quyền của các bên.

1.4. Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự

Các quy phạm pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Tòa án Việt Nam đã xuất hiện trong các triều đại phong kiến. Tuy nhiên, các quy phạm pháp luật này còn đơn giản, phản ánh ý chí và nhằm bảo vệ quyền lợi của giai cấp địa chủ phong kiến thời bấy giờ.

Thời kỳ sau năm 1946, các quy phạm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa trong còn đơn giản, chung chung, ch- a cụ thể, ch- a đ- ợc hệ thống hóa trong một văn bản nhất định, bộ máy Tòa án ch- a ổn định, thẩm quyền ch- a rõ ràng.

Giai đoạn từ năm 1959 đến năm 1988 đã có nhiều văn bản luật đ- ợc ban hành điều chỉnh nhiều vấn đề quan trọng trong tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Bản đề án trình tự xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Trong đó, quy định t- ơng đối cụ thể về hình thức và thủ tục tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Tòa án nhân dân, xác định những hành vi tố tụng cần thiết mà Thẩm phán và các Hội thẩm phải tiến hành kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Ngày 27/9/1974 Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Bản h- ớng dẫn về trình tự tố tụng sơ thẩm (kèm theo Thông t- số 16-TATC) quy định rất chi tiết về trình tự tố tụng xét xử tại phiên tòa của Tòa án nhân dân, về nguyên tắc và điều kiện chung khi xét xử tại phiên tòa, cách thức tiến hành xét hỏi, tranh luận, nghị án và tuyên án tại phiên tòa...

Các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự trong giai đoạn này đã góp phần bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hình sự đ- ợc khách quan, chính xác, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và là nền tảng cho việc xây dựng BLTTHS sau này.

BLTTHS đầu tiên đ- ợc Quốc hội n- ớc ta thông qua ngày 28/6/1988. Có thể nói, BLTTHS năm 1988 với các lần sửa đổi, bổ sung (các năm 1990, 1992 và 2000) đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, Tòa án trong việc điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm cho việc giải quyết vụ án đ- ợc khách quan, nhanh chóng, đúng ng- ời, đúng tội.

BLTTHS năm 2003 ra đời đã đáp ứng kịp thời các yêu cầu về cải cách t- pháp của n- ớc ta, bổ sung một số quy định trong thủ tục xét hỏi và thủ tục tranh luận tại phiên tòa theo h- ớng nâng cao hơn trách nhiệm của Kiểm sát viên, mở rộng hơn quyền của những ng- ời tham gia tố tụng trong việc đ- a ra ý kiến, yêu cầu nhằm bảo đảm cho việc tranh luận tại phiên tòa đ- ợc dân chủ, bình đẳng và công khai.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ

2.1. Thực trạng áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm

hình sự

Trong thời gian qua, việc áp dụng các thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự đã tuân thủ đúng các quy định đ- ọc quy định tại BLTTHS. Đội ngũ thẩm phán, cán bộ tòa án ngày càng đ- ọc nâng cao. Hội thẩm nhân dân cũng đã đ- ọc lựa chọn kỹ càng, đảm bảo có trình độ chính trị, kiến thức pháp lý, kiến thức xã hội... để tham gia vào công tác xét xử một cách tích cực. Vai trò của luật s- đã đ- ọc nhìn nhận đúng đắn và đ- ọc nâng lên một b- ớc.

Tuy đạt đ- ọc những kết quả nhất định nh- ng trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót, cần đ- ọc rút kinh nghiệm và khắc phục.

2.1.1. Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân ch- a đ- ọc thực sự độc lập khi xét xử

Trên thực tế, nhiều nơi, nhiều chỗ, nguyên tắc *độc lập khi xét xử* đã không đ- ọc tuân thủ một cách triệt để và chỉ mang tính hình thức. Thực tế hiện nay, có rất nhiều các yếu tố có thể ảnh h- ởng ít nhiều đến tính độc lập của thẩm phán.

2.1.2. Vẫn còn tình trạng oan sai trong xét xử sơ thẩm

Tuy các tòa cấp sơ thẩm đã góp phần rất lớn trong việc xét xử, trừng trị kịp thời, thích đáng tội phạm nh- ng vẫn còn tồn tại một thực tế không thể phủ nhận, đó là tình trạng oan sai (kết án oan ng- ời vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm).

2.1.3. Vi phạm các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa

Vi phạm các quy định về thủ tục bắt đầu phiên tòa

Thực tiễn xét xử trong nhiều phiên tòa, do thẩm phán đ- ọc phân công chủ tọa phiên tòa còn nhiều lúng túng, mất bình tĩnh khi xử lý các tình huống trong phân bắt đầu phiên tòa, dẫn đến nhiều sai sót hoặc bỏ qua một số thủ tục.

Vi phạm các quy định về thủ tục xét hỏi tại phiên tòa

Xét hỏi tại phiên tòa là một hoạt động tố tụng rất quan trọng, đ- ọc đánh giá là giai đoạn trung tâm của hoạt động xét xử nh- ng nhiều Thẩm phán chủ tọa phiên tòa lúng túng không biết xử lý nh- thế nào trong tr- ờng hợp bị cáo không chịu trả lời các câu hỏi, không chịu khai hoặc khai lung tung về các vấn đề không liên quan đến vụ án...

Vai trò của kiểm sát viên trong quá trình xét hỏi còn mờ nhạt. Trong nhiều vụ án, kiểm sát viên ch- a chủ động trong việc xét hỏi, nếu có hỏi thì chỉ mang tính chất bổ sung cho những câu hỏi của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử d- ọc nh- đã trở thành ng- ời buộc tội, tự mình làm thay công việc của kiểm sát viên tức là xét hỏi theo h- ớng, đấu tranh làm cho rõ những nội dung mà cáo trạng quy kết, ra sức bảo vệ cáo trạng cho kiểm sát viên. Nhiều phiên tòa, chủ tọa phiên tòa thực hiện xét hỏi một cách qua loa dẫn đến việc giải quyết vụ án không chính xác, có thể dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc kết án oan ng- ời vô tội.

Vi phạm các quy định về thủ tục tranh luận tại phiên tòa.

Nhiều Kiểm sát viên tham gia phiên tòa ch- a thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ tranh luận với ng- ời bào chữa và những ng- ời tham gia tố tụng khác. Một số kiểm sát viên ch- a có nhận thức đúng đắn về sự bình đẳng giữa các bên tham gia tố tụng hoặc không tập trung theo dõi diễn biến mà lại chuẩn bị tr- ớc một văn bản viết sẵn để đọc khi tranh luận.

Chất l- ợng tranh tụng ch- a đạt yêu cầu, ngoài nguyên nhân từ phía Kiểm sát viên, còn do cả hạn chế từ phía luật s- bào chữa cho các bị cáo. Bản thân nhiều luật s- khi tham gia bào chữa cũng ch- a thực sự có tinh thần trách nhiệm, không nghiên cứu hồ sơ vụ án kỹ l- ỡng, ít tham gia vào quá trình xét hỏi, tranh luận một cách qua loa.

Cá biệt, còn xuất hiện hiện t- ợng bị cáo nhờ ng- ời bào chữa chỉ nhằm mục đích làm trung gian "chạy án" mà thôi.

Theo thống kê hiện nay, chỉ có 20% vụ án hình sự xét xử là có luật sư, 80% vụ án hình sự còn lại được xét xử mà không có luật sư tham gia. Như vậy cũng đồng nghĩa với việc hầu hết các phiên tòa xét xử đã diễn ra mà thiếu sự tranh luận, đối đáp giữa Kiểm sát viên và luật sư (có chăng, chỉ là tranh luận với bị cáo).

Thực tế áp dụng quy định về thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm cho thấy, nhiều quy định áp dụng còn lúng túng hoặc ch-a đúng, chất lượng phiên tòa ch-a đạt theo yêu cầu cải cách tư pháp.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Số lượng vụ án ngày càng tăng qua các năm và xã hội phát sinh nhiều loại tội phạm mới với thủ đoạn tinh vi, công nghệ cao hơn... Nhiều quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, đặc biệt là các quy định liên quan đến quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa còn ch-a rõ ràng, ch-a tạo cơ chế tranh tụng bình đẳng giữa bên buộc tội và bên gỡ tội

Số vụ việc ngày càng tăng nh-ng số biên chế thẩm phán và cán bộ tòa án có hạn cũng là một nguyên nhân dẫn đến chất lượng xét xử một số nơi ch-a đạt yêu cầu. Hiện nay, số lượng các luật sư còn ít, ch-a đáp ứng được yêu cầu.

Một nguyên nhân nữa ảnh hưởng không nhỏ tới vị thế của Tòa án khi tiến hành xét xử đó là cơ sở vật chất còn thiếu.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng của công tác xét xử là do trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực xét xử của Thẩm phán nhất là thẩm phán Tòa án nhân dân địa phương còn hạn chế, ch-a đáp ứng được yêu cầu của công tác xét xử hiện nay. Vẫn còn một số cán bộ, Thẩm phán thiếu tinh thần trách nhiệm, sa sút về phẩm chất, thiếu ý thức rèn luyện trong công tác, sa đọa, thoái hóa, biến chất nên đã không hoàn thành nhiệm vụ.

Trình độ của kiểm sát viên tham gia phiên tòa còn ch-a đáp ứng được yêu cầu, ch-a bảo vệ được quan điểm truy tố, ch-a tích cực, chủ động trong xét hỏi...

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1. Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp và việc hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự

Cải cách tư pháp là đòi hỏi khách quan, cấp thiết để thích ứng với công cuộc đổi mới kinh tế, đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới bộ máy nhà nước nhằm xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh, trong sạch, có hiệu lực và hiệu quả.

Vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp đã được đề ra trong Nghị quyết 8, Trung ương Đảng khóa VII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, lần thứ IX... và đặc biệt là trong Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Về hoạt động của Tòa án, Nghị quyết xác định "*Nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp*".

3.2. Những kiến nghị về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp hiện nay

Việc áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự còn tùy tiện, thiếu thống nhất, gây ảnh hưởng đến chất lượng của việc tiến hành thủ tục tố tụng, dẫn đến sự nhận thức không đúng đắn về vai trò và chức năng của Tòa án trong hoạt động xét xử.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

3.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm

Việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, phải luôn luôn quán triệt "*Nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tố tụng*" và "*phán quyết của Tòa phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa*"...

Bản chất của tranh tụng là quá trình điều tra công khai và tranh luận giữa các bên dưới sự điều khiển của Tòa để phân tích, thẩm định, đánh giá chứng cứ nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án, làm cơ sở để Tòa ra phán quyết giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật. Để đầy đủ hơn, quá trình tranh tụng tại phiên tòa phải được bắt đầu từ khi khai mạc phiên tòa và kết thúc sau khi HĐXX công bố phán quyết, trong đó, tranh luận chỉ là giai đoạn thể hiện đậm nét nhất, tập trung rõ nét nhất quá trình tranh tụng của các bên về vụ án. Đã đến lúc cần phải ghi nhận tranh tụng là một nguyên tắc trong tố tụng và chứa đựng những vấn đề như: Xác định các bên tham gia tranh tụng gồm bên buộc tội (kiểm sát viên, ng-ời bị hại) và bên bào chữa (ng-ời bào chữa, bị cáo); khẳng định quyền bình đẳng của các bên khi tham gia tranh tụng tại phiên tòa hình sự; Tòa án có vị trí độc lập, tích cực trong quan hệ với các bên và trong quá trình xét xử... Chúng tôi thấy rằng, các quy định có liên quan đến thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự cũng cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng trên.

Về thủ tục bắt đầu phiên tòa:

Điều 201 BLTTHS 2003 quy định "*Khi bắt đầu phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử*". Trên thực tế, việc áp dụng quy định trên đã không thống nhất ở các phiên tòa hình sự sơ thẩm. Để thống nhất hơn, cần sửa Điều 201 nói trên cho cụ thể hơn là "*Khi bắt đầu phiên tòa, chủ tọa phiên tòa cho dẫn giải bị cáo vào vị trí xét hỏi và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử*". Điều này là hợp lý vì khi chủ tọa phiên tòa đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử có sự chứng kiến của bị cáo ở vị trí đang bị Viện kiểm sát đưa ra truy tố, bị Tòa án đưa ra xét xử công khai.

Về thủ tục xét hỏi:

Quy định về thủ tục xét hỏi hiện nay vẫn làm hạn chế vai trò tích cực, chủ động sáng tạo của Kiểm sát viên, ng-ời bào chữa, ng-ời bảo vệ quyền lợi của đương sự và làm hạn chế tính khách quan của HĐXX.

Do vậy, để tránh tuyệt đối hóa vai trò của HĐXX trong xét hỏi nh-ng cũng không phủ nhận vai trò hỏi để "gợi mở", hỏi "nêu vấn đề" ... của HĐXX. Chúng tôi cho rằng, cần quy định trình tự xét hỏi sao cho HĐXX chỉ tham gia vào quá trình xét hỏi khi cần làm sáng tỏ các tình tiết, các chứng cứ của vụ án mà các bên buộc tội và gỡ tội chưa làm rõ trong quá trình xét hỏi trước đó. *Khi xét hỏi từng ng-ời, Kiểm sát viên hỏi trước rồi đến ng-ời bào chữa và ng-ời bảo vệ quyền lợi của đương sự. Những ng-ời tham gia tố tụng có thể hỏi thêm về các tình tiết cần làm sáng tỏ sau khi được Chủ tọa phiên tòa cho phép. Các thành viên Hội đồng xét xử có quyền hỏi những ng-ời tham gia tố tụng ở bất kỳ thời điểm nào khi thấy cần thiết.*

Chúng tôi thấy đ- a thêm nội dung *nếu bị cáo không trả lời các câu hỏi thì việc xét hỏi đ- ợc tiếp tục với những ng- ời khác* để làm rõ hơn quyền của bị cáo. Khắc phục tình trạng hiện nay, nhiều HĐXX "ép" bị cáo phải trả lời bằng đ- ợc tr- ớc tòa, rồi khi bị cáo không khai (hoặc khai không đúng nh- tại Cơ quan điều tra) thì HĐXX cho rằng bị cáo quanh co, chống đối, ngoan cố. Việc thừa nhận bị có có thể đ- ợc im lặng tr- ớc tòa cũng phù hợp với xu thế chung, đề cao quyền con ng- ời, phù hợp với mục tiêu xây dựng nhà n- ớc pháp quyền, do dân, vì dân ở n- ớc ta.

Cũng theo h- ớng đề cáo vai trò xét hỏi của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chúng tôi thấy rằng, quy định hạn chế tối đa hai Kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự (Điều 189 BLTTHS) là cứng nhắc.

Để phân tranh luận đ- ợc trọng tâm hơn, chính xác về các vấn đề hơn cũng nh- tránh để HĐXX cất "nhâm" những ý kiến tranh luận (thực ra là ý kiến có liên quan nh- ng lại cho đó là ý kiến không liên quan), theo chúng tôi, Điều 218 nên bổ sung quy định về việc *"Các bên tranh luận có quyền đề nghị HĐXX yêu cầu bên kia giải thích những vấn đề ch- a rõ"*.

Nh- phần 1.2.4 chúng tôi đã đề cập thì các *gợi ý về việc tổ chức phiên tòa hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 08/ NQ- TW của Bộ Chính trị về cải cách t- pháp* đã có nhiều nội dung gợi mở để hoàn thiện hoạt động tranh tụng tại phiên tòa. Cần sớm "luật hóa" để những nội dung tiến bộ này đ- ợc áp dụng bắt buộc và thống nhất tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Về thủ tục nghị án và tuyên án:

Đoạn 1 Điều 222 BLTTHS quy định "Thẩm phán biểu quyết sau cùng". Để áp dụng đ- ợc thống nhất, chúng tôi kiến nghị cần phải sửa (hoặc h- ớng dẫn) để bổ sung: *tr- ờng hợp HĐXX sơ thẩm gồm hai Thẩm phán và ba Hội thẩm nhân dân thì các Hội thẩm biểu quyết tr- ớc rồi đến Thẩm phán không phải là Chủ tọa phiên tòa, biểu quyết sau cùng là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa.*

3.2.2. Hoàn thiện các quy định để đảm bảo quyền bào chữa của bị can, bị cáo, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đ- ồng sự

Có rất nhiều vụ án không có luật sự tham gia, bị cáo đã bị hạn chế quyền tự bào chữa của mình khi không đ- ợc hỏi ng- ời làm chứng hoặc đề nghị HĐXX làm rõ lời khai của ng- ời làm chứng nh- ng không đ- ợc chấp nhận. Vì vậy cần sửa đổi quy định tại Điều 57 theo h- ớng mở rộng phạm vi các vụ án hình sự bắt buộc phải có luật s- hoặc ng- ời bào chữa, tham gia tố tụng để có những phiên tòa tranh luận thực sự.

BLTTHS cũng cho phép những ng- ời tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể đ- a ra các tài liệu và trình bày những vấn đề có liên quan đến vụ án nh- ng lại không có quy định bảo đảm cho các tài liệu đó đ- ợc cơ quan tiến hành tố tụng coi là chứng cứ nếu nó phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Vì vậy, cần sửa đổi bổ sung quy định cơ quan tiến hành tố tụng phải xem xét các chứng cứ do các bên xuất trình, nếu chứng cứ đúng thì phải chấp nhận, nếu không đúng thì có thể hoãn phiên tòa để điều tra bổ sung.

Đồng thời Điều 104 BLTTHS quy định *HĐXX ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện đ- ợc tội phạm hoặc ng- ời phạm tội mới cần phải điều tra.* Việc quy định Tòa án có chức năng khởi tố vụ án nh- trên đã thể hiện tính truy tố, buộc tội của Tòa án. Để việc tranh tụng tại phiên tòa diễn ra khách quan, bình đẳng, công bằng cần sửa đổi điều 13 và Điều 104 theo h- ớng Tòa án giữ vai trò là ng- ời phán quyết, không thực hiện chức năng khởi tố vụ án.

3.2.3. Một số kiến nghị khác

Qua thực tiễn theo dõi nhiều phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, chúng tôi thấy rằng còn rất nhiều chi tiết thuộc phạm trù "văn hóa pháp đình" cần có sự rút kinh nghiệm và hướng dẫn thực hiện thống nhất. Chủ tọa phiên tòa cần nhắc nhở, phổ biến cho bị cáo và những người tham dự phiên tòa biết và thống nhất cách xưng hô tại phiên tòa để tránh việc xưng hô có thể làm ảnh hưởng đến tính trang nghiêm của phiên tòa. Về phía HĐXX, và Kiểm sát viên, cũng cần có cách nói năng xét hỏi từ tốn, tránh thái độ quát nạt, mất bình tĩnh đập bàn đập ghế gây ức chế tại phiên tòa hoặc xét hỏi theo kiểu khinh miệt bị cáo.

Cũng theo hướng đề cáo quyền con người, quyền của bị cáo- vốn ch- a phải là có tội vì ch- a có bản án kết tội, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ việc không còng tay bị cáo (đang bị tạm giam) tại phiên tòa.

Cũng nh- việc không bị còng tay, hiện nay, bị cáo ra tòa đã không phải mặc áo tù (áo sọc). Chúng tôi cho rằng đây cũng là một quy định tiến bộ vì bị cáo vẫn ch- a phải là phạm nhân. Tuy nhiên, trang phục của bị cáo hiện nay, có nơi lại bị "biến" thành đồng phục. Vì vậy, theo chúng tôi, trang phục của bị cáo trước tòa nên để bị cáo tự lựa chọn hơn là việc bắt mặc đồng loạt nh- nêu trên.

Đối với trang phục của HĐXX, hiện nay đã có hướng dẫn trong ngành Tòa án về việc này nh- ng ch- a ch- a thể hiện được tính trang nghiêm của những người nhân danh Nhà nước, ch- a thể hiện được sự khác biệt với những người tham dự phiên tòa, luật sư, nhân chứng... Vì vậy, chúng ta cần tham khảo trang phục của thẩm phán một số quốc gia trên thế giới để sớm có hướng dẫn thống nhất và phù hợp với Việt Nam.

Một vấn đề khác, chúng tôi cũng thấy, cơ quan chức năng cần sớm có hướng dẫn thống nhất để việc áp dụng được thuận lợi. Đó là việc tác nghiệp của phóng viên tại phiên tòa. Theo chúng tôi, việc này cần được quy định, hướng dẫn theo hướng, phóng viên được tác nghiệp tại phiên tòa nh- ng phải đảm bảo trật tự của phiên tòa, không gây ảnh hưởng đến việc xét xử và tính trang nghiêm của phiên tòa. Phóng viên có thể ghi âm, chụp ảnh nh- ng HĐXX sẽ bố trí thời điểm chụp ảnh tại phiên tòa cho phù hợp..

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm

Cùng với những giải pháp trên, chúng tôi thấy cần phải tiến hành đồng thời một số giải pháp khác trong khi chúng ta án ch- a thực hiện sửa đổi, bổ sung ngay được các quy định trong BLTTHS 2003.

Theo hướng "thực hiện tốt những quy định đã có", chúng tôi cho rằng, trước hết, Tòa án nhân dân tối cao phải làm tốt công tác tổng kết thực tiễn xét xử và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật một cách kịp thời.

Về phía trực tiếp những người tiến hành các thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự, chúng tôi thấy rằng, giải pháp phải bắt đầu từ ở đội ngũ Thẩm phán. Phải chăm lo xây dựng đội ngũ thẩm phán ngày càng vững về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiên quyết hơn nữa trong việc rà soát lại đội ngũ thẩm phán, đấu tranh và xử lý kiên quyết với những hành vi vi phạm của thẩm phán, làm cho đội ngũ cán bộ tòa án ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của nhân dân. Thực hiện giải pháp này, trước mắt, cần tuyển dụng và tuyển chọn đủ biên chế, cán bộ thẩm phán, có chính sách thu hút cán bộ về nơi vùng sâu, vùng xa. Có thể xem xét mở rộng nguồn bổ nhiệm thẩm phán từ lực lượng điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư, giảng viên luật... chứ không chỉ tạo nguồn từ đội ngũ cán bộ tòa án.

Cần đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho Thẩm phán, cán bộ Tòa án không chỉ về pháp luật, nghiệp vụ xét xử mà còn bồi dưỡng các kiến thức bổ trợ khác như kinh tế, ngoại ngữ, tin học... để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Phải coi trọng công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho đội ngũ cán bộ tòa án; Xây dựng một "quy chế đạo đức nghề nghiệp và danh dự của Thẩm phán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"; Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cán bộ và có cơ chế giám sát tính độc lập đối với Thẩm phán để phát hiện, cảnh báo, phòng ngừa và xử lý nghiêm minh những sai phạm của Thẩm phán; kịp thời biểu dương, khen thưởng xứng đáng đối với cán bộ có thành tích xuất sắc trong công tác và các hành động thể hiện sự liêm chính của người cán bộ Tòa án

Chất lượng Hội thẩm nhân dân cần được quan tâm đúng mức hơn từ khâu giới thiệu người để bầu, đến việc huấn luyện, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý đội ngũ Hội thẩm nhân dân. Cần thường xuyên nâng cao trình độ pháp luật, nghiệp vụ xét xử cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân để họ thực sự ngang quyền với thẩm phán trong xét xử. Tạo điều kiện để Hội thẩm nhân dân tiếp cận được các văn bản pháp luật liên quan đến vụ án cũng như nghiên cứu hồ sơ vụ án. Ngoài ra, cần quan tâm đến các chế độ đãi ngộ cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân, tạo điều kiện để họ giao lưu, học hỏi lẫn nhau...

Kiểm sát viên là người được bổ nhiệm để làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử vụ án hình sự nên cần tăng cường nhận thức cho Kiểm sát viên về hai vai trò trên. Ngoài việc "chuẩn hóa", nâng cao tiêu chuẩn thì đội ngũ Kiểm sát viên cũng cần phải có kinh nghiệm nhất định, nhất là kinh nghiệm trong tranh tụng trước phiên tòa.

Cũng như đối với đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, cần chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho Kiểm sát viên, cải thiện đời sống vật chất cho kiểm sát viên.

Thực tế hiện nay đội ngũ luật sư của chúng ta còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Cần nâng cao công tác đào tạo luật sư, trang bị vốn kiến thức căn bản của nghề luật sư và kỹ năng hành nghề. Cũng cần trang bị cho luật sư có phẩm chất chính trị, đạo đức vững vàng trong khi hành nghề, hướng hành vi ứng xử của luật sư theo những chuẩn mực nhất định. Trong bối cảnh hiện nay, đã đến lúc chúng ta cần xây dựng và ban hành Quy tắc đạo đức và ứng xử của Luật sư. Đồng thời với việc nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp của Luật sư, cần đổi mới và tăng cường sự quản lý Nhà nước đối với hành nghề luật sư.

Để tăng tỷ lệ số vụ án xét xử có luật sư tham gia, cần có chính sách tăng cường các dịch vụ pháp lý, bào chữa miễn phí cho bị can, bị cáo.

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên, cũng cần phải tìm phương pháp tuyên truyền phù hợp với người dân, thường xuyên cải tiến hình thức tuyên truyền để người dân tiếp thu một cách có hiệu quả. Công việc này đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các ban ngành, cơ quan tư pháp và phải được tiến hành một cách thường xuyên.

Ngoài các giải pháp trên, theo chúng tôi, cần tiến hành song song với một số giải pháp khác, trong đó có việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật. Đảng không buông lỏng lãnh đạo nhưng cũng không bao biện, làm thay công việc của Tòa án.

KẾT LUẬN

Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm chiếm một vị trí rất quan trọng trong hệ thống các thủ tục tố tụng bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hình sự. Áp dụng đúng những quy định này là cơ sở để Tòa ra bản án, quyết định đúng ng-ời, đúng tội, không làm oan ng-ời vô tội.

Thực tiễn áp dụng cho thấy, các quy định của BLTTHS năm 2003 về xét xử sơ thẩm đã t-ong đối chặt chẽ, có tính hệ thống. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng tại phiên tòa, liên hệ với thực tiễn áp dụng cho thấy một số quy định còn ch- a phù hợp với tình hình mới, cần phải hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất l- ượng tranh tụng tại phiên tòa. Tr- ớc yêu cầu của thực tế, đảm bảo sự tuân thủ đúng đắn thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm hình sự, đảm bảo sự dân chủ, bình đẳng trong hoạt động tố tụng hình sự, tránh bỏ lọt tội phạm làm oan ng-ời vô tội; đảm bảo mọi quyết định của HĐXX phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh luận tại phiên tòa nh- Nghị quyết 08- NQ/ TW đã đề cập, luận văn góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận, tìm ra những điểm bất hợp lý so với thực tế. Từ đó, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm chứ ch- a đặt ra vấn đề chuyển đổi sang mô hình tố tụng tranh tụng.

Tác giả mong nhận đ- ợc sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các thầy, cô giáo, các nhà nghiên cứu và ý kiến từ học giả quan tâm để đề tài nay ngày càng hoàn thiện hoặc phát triển h- ớng nghiên cứu cao hơn, sâu hơn.